HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM VEWL.# _____
(Two Copies)

I-171: ___Y___N___

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn (Last) Thúc (Middle) Vân (First)

Current Address: 242/8 Bùi Viện quận I Hochi Minh City

Date of Birth: 20-Feb-1941 Place of Birth: Bình Thuận

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 14-6-1975 To 10-9-1985

Years: 10 Months: 3 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for ex-political prisonner in Vietnam

I- Basic information on applicant in Vietnam:

1- Full name of ex-political prisonner: Nguyễn thúc Cẩm
2- Date/Place of Birth: 20-2-1941 - Long lễ, Bình thuận (Bắc bình, Thuận hải)
3- Position/Rank (before April 1975) and military number:
Commander of Military Intelligent Detachment II Corps -
Major - 61A/109120 - Military academy of Nation (Dalat) - class: 17th
4- Month, date, year arrested: 14-6-1975
5- Month, date, year out of camp: 10-9-1985
6- Present mailing address of ex-political prisonner: 242 Bùi viện phường 13, quận 1, thành phố Hồ chí Minh
7- Current address: 242/8 Bùi viện phường 13, quận 1, thành phố Hồ chí Minh

II- List full name, date of birth and place of birth of ex-political prisonner and relative:

1- Full name of ex-political prisonner: Nguyễn thúc Cẩm
2- Date/Place of birth: 20-2-1941 Long lễ, Bình thuận (Bắc bình, Thuận hải)
A- Relative to accompany with ex-political prisonner to be consisted for U.S country:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Marry/Single	Relationship
Mai thi Hoa	14-9-1941	Gia định	female	married	wife
Nguyễn thúc Linh	30-10-1968	Hồ chí Minh	male	single	son
Nguyễn thi Linh Chi	18-3-1970	Hồ chí Minh	female	single	daughter
Nguyễn thi Linh Giang	30-7-1974	Hồ chí Minh	female	single	daughter

B- Complete family listing (living/dead) of ex-political prisonner:

	Name	Address
1- Father:	Nguyễn thúc Toàn	Bình thuận (Thuận hải)
2- Mother:	Hồ thi Thái	" "
3- Spouse:	Mai thi Hoa (Pacific Ar & Eng. incorp's former secretary)	242/8 Bùi viện, quận 1, thành phố Hồ chí Minh.
4- Children:		
	Nguyễn thúc Linh	242/8 Bùi viện, quận 1, Hồ chí Minh
	Nguyễn thi Linh Chi	" " "
	Nguyễn thi Linh Giang	" " "
5- Siblings:		
	Nguyễn thúc Tánh (A.V.N's former enlistman)	Bình thuận (Thuận hải)
	Nguyễn thúc Vinh (A.V.N's former officer: 1st lnant)	thành phố Hồ chí Minh
	Nguyễn thúc Trọng (A.R.V.N's former officer: 2nd lnant)	Bình thuận.

- Nguyễn thị Kính — Bình Thuận (Thuận Hải)
- Nguyễn thúc Tông — 24 bis/8 Bùi Viện, quận 1, Hồ Chí Minh
- Nguyễn thúc Vân — Bình Thuận (Thuận Hải)
- Nguyễn thị Hồng Đào

II - Relative outside V.N:

A - Closest relative in the U.S:

B - Closest relative in other foreign country:

Nguyễn thu Hồ - cousin - 2 Allée du Béarn
78170 La Celle St. Cloud - France

IV - Have you submitted the application for family reunification until now? yes

These applications have reply from Bangkok ODO relation to the ODP in V.N? No

LOI: no

V - Comment/Remark: All the rest my family want to leave from Viet nam, too.

Signature — Date: June, 12th 1988

VI

2 - List here all documents attached to this questionnaire:

1 - Photo copy of release certificate

2 - Photo and birth certificate of ex-political prisoner.

3 - Photos and birth certificates of relative to accompany with ex-political prisoner:

a - Mai thị Hoa's photo and birth certificate.

b - Nguyễn thúc Linh's photo and birth certificate.

c - Nguyễn thị Linh Chi's photo and birth certificate

d - Nguyễn thị Linh Giang's photo and birth certificate

4 - Marriage certificate of ex-political prisoner

5 - Photo copy of Mai thị Hoa's Pacific Architects and Engineers, incorporated - Personnel action - Contract 0042.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH : DARLAC
QUẬN : BANMÊTHUỘT
XÃ : LẠC GIAO.

Số hiệu : 266/HT.

TRÍCH – LỤC
CHỨNG – THƯ HÔN – THÚ

-oooOooo-

Tên, họ người chồng NGUYỄN – THỨC – TÂM
Nghề-nghiệp Quân-nhân
Sanh ngày 20 tháng 02 năm 1941
tại Long-Lễ, Bình-Thuận
Cư sở tại K.B.C. 4.052
Tạm trú tại K.B.C. 4.052
Tên, họ cha chồng NGUYỄN THỨC TOẢN (S)
Tên, họ mẹ chồng HỒ THỊ THÁI (S)
Tên, họ người vợ MAI – THỊ – HOA
Nghề-nghiệp Nội-trợ
Sanh ngày 11 tháng 9 năm 1941
tại Bình-Hòa, Xã Gia-Định
Cư sở tại Cư-xá Sĩ-quan Trung-đoàn 45
Tạm trú tại Cư-xá Sĩ-quan Trung-đoàn 45
Tên, họ cha vợ MAI – ĐỨC – LẠC (S)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ CÚC (S)
Ngày cưới 11 – 12 – 1965.
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế . . . .
Ngày . . . . tháng . . . . năm . . . . tại . .

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

LẠC GIAO, ngày 11 tháng 12 năm 1965

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH
TRÍCH LỤC Y-BỔ năm 65
[illegible] 10 [illegible] 10 [illegible]

THỊ THỰC CHỮ KÝ
CỦA ÔNG CHỦ [illegible] LẠC GIAO
Banmêthuột [illegible] 21 [illegible] năm 1965
TỈNH [illegible] DARLAC
TRƯỞNG [illegible]

[illegible]

[illegible] QUAN TẤN ĐANG

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS, INCORPORATED

Contract 0042

PERSONNEL ACTION

A. ASSIGNMENT AUTHORITY: Date 31 March 1975

Name _____ Badge No. _____

Job Classification _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

B. RECLASSIFICATION AUTHORITY:

Name _____ Badge No. _____

From _____ Rate _____ Per _____

TO _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

C. TERMINATION OF EMPLOYMENT:

Name MAI THI HOA Vgs-05/1 Badge No. V-54055

Job Classification Inv. Equip. Clk JDN 382 5247 Rate 337$00 Per hr.

Effective Date 2 April 1975

Loc: Ybel0/6091 Ld: Yes

D. REMARKS: Termination due to site closure. Two weeks pay in lieu of notice. Eligible for rehire and for payment of unused accrued annual leave, separation allowance as applicable and prorated Tet bonus

APPROVED ~~DISAPPROVED~~:

Raymond Lee
Contract Manager, 0042

REQUESTED BY:

Pham Ba Lam
Site Supv., Pleiku

Distribution:

White	Employee
Yellow	Installation Manager
Blue	P/R File
Pink	Pers. File-201

PA&E Form 46 (B)

EMPLOYEE _____

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 244 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Q	0	I	6	7	7	0	0	9	0	2

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số I76/QĐ ngày I4 tháng 08 năm I985

của BO NOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THÚC TÂM Sinh năm I94I

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thuận hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

242/8 Đường bui viện .Quận I. TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá giải đoán viên không ảnh

Bị bắt ngày I4-6-I975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án , lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 242/8 Đường Bui viện .Quận I. TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu .
- Lao động : Có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
- Nội quy : Chưa có gì sai phạm .

(Quản chế : I2 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày I6 tháng 9 năm I985

Ngày I0 tháng 9 năm 1985

P. Giám thị

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn thúc Tâm

Danh bản số

Lập tại

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn thúc Tâm .

Thiếu tá: Hoàng Xuân

Công An phường 13 Q1
xác nhận.

Nguyễn thúc Tâm sinh năm 1941.
là thiếu tá giải đoán viên khối
Ánh chế độ cũ - Học tập cải tạo
về trình diện ngày 16.09.1985
Tại công An p13 Q1.

Ngày 16.09.1985
Phó công An phường 13 Q1.

Trần [illegible]

Mẫu HT 3/P 3

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn /

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 746/1978

Quyển số 01

Họ và tên,	NGUYỄN THÚC LINH	Nam, ~~nữ~~ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày ba mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (30.10.1968)	
Nơi sinh	BỆNH VIỆN TỪ DŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THÚC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế Tỉnh Thuận Hải	Nội trợ 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ đứng khai	

Đăng ký ngày 02 *tháng* 03 *năm* 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 *tháng* 03 *năm* 1978

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I ký tên, đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN-TẤN-ĐẠO

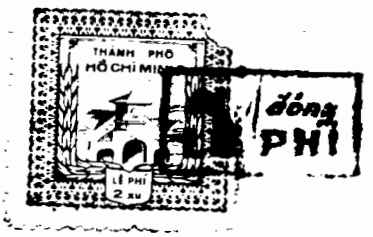

Sinh Ig Kenh cỏ)
30-10-66 - (179-66 trinh ngo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận I
Thành phố, Tỉnh H.C.M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 970
Quyển số QI

tên	NGUYỄN THỊ LINH CHI	Nam, nữ Nữ
ngày năm	Ngày 18 tháng 03 năm 1970	
Nơi sinh	284 Công Quỳnh Tp.HCM	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN THỨC TÍN 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế 242/8 Bùi Viện QI	Nữ hộ sinh
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 8 năm 1982
TM.UBND QI ký tên đóng dấu

PHÓ [illegible] PHÒNG

Đăng ký ngày 18 tháng 3 năm 19 78
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

nh lùi sg kém 20!)
5-11-1969 (9-10 kỳ đầu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận 1
Thành phố, Tỉnh H.C.M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2040
Quyển số 01

tên	NGUYỄN THỊ LINH GIANG	Nam, nữ Nữ
ngày năm	Ngày 30 tháng 07 năm 1974	
Nơi sinh	BV Nguyễn văn học Tp.HCM	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN THỨC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế Q.Hòa Hảo T.Thuận Hải	Nội trợ 242/8 Bùi Viện Q.I
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 8 năm 1982

TM/UBND — I — ký tên đóng dấu

HỒ VĂN THÔNG

Đăng ký ngày 30 tháng 7 năm 1974
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

in lúc 5g05' sáng
-7-73. (1-7-Quý Sửu)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA H.G. QUẬN Hòa-Đa

Ngày 8 *tháng* 1 *năm 195*9

CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH CỦA

NGUYỄN-THỨC-TÂM

Số 03/HD

★

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám

ngày Tám tháng Một hồi 8 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-ngọc-Kiều

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải Quận Hòa-Đa

ngồi tại văn-phòng Quận Hòa-Đa

Có Lục-sự đặc-cử Nguyễn-hữu-Thống giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU

Hồ-thị-Thái, 47 tuổi, nghề-nghiệp Nội-trợ

sanh-quán Long-Lễ, Hòa-Đa, Bình-Thuận

hiện trú Long-Lễ, Hòa-Đa, Bình-Thuận

thẻ căn cước số T3I.0046-B-00683

ngày 27.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thế-vì KHAI-SINH cho NGUYỄN-THỨC-TÂM vì lý-do sổ bộ thất lạc trong thời kỳ chiến tranh, theo như đơn đã đệ tại Bản Tòa ngày 6.I.56. Y xin cam đoan rằng xưa nay y chưa xin giấy chứng-chỉ này cho NGUYỄN-THỨC-TÂM ở một Tòa-án nào và lần nầy là lần xin đầu tiên.

Đương-sự dẫn ba nhân-chứng sau đây để chứng thực lời khai của y :

1°/ Hồ-hữu-Huệ, 74 tuổi, nghề-nghiệp Làm Ruộng

trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00939

ngày 6.6.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

2°/ Lê-Nhu, 51 tuổi, nghề-nghiệp Thợ may

trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00318

ngày 20.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

3°/ Nguyễn-Đồng, 47 tuổi, nghề-nghiệp

trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00479

ngày 20.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên NGUYỄN-THỨC-TÂM sinh ngày Hai mươi tháng Hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi một (20.2.1941) ( )

tại làng Long-Lễ quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận

trú tại làng Long-Lễ quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận

là con của Ông Nguyễn-thúc-Toãn (vắng mặt)

và Bà Hồ-thị-Thái 47 tuổi là vợ chánh

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục KHAI-SINH được là vì sự biến cố chiến-tranh bản chánh đã bị thất lạc.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế vì này cho tên NGUYỄN-THỨC-TÂM, Chiếu theo các điều 47-48 H. V. Hộ-Luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ, *Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải,*

Ký tên Nguyễn-hữu-Thống NGƯỜI ĐỨNG XIN : Ký tên Nguyễn-ngọc-Kiều và đồng dấu

Hồ-thị-Thái ký tên

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG:

1°/ Hồ-hữu-Huệ ký tên

2°/ Lê-Nhu ký tên

3°/ Nguyễn-Đồng ký tên

Ký tên không rõ và đồng dấu

TRƯỚC-BẠ TẠI PHANTHIẾT

ngày 14 tháng 1 năm 1956

quyển 7 tờ 9 số 43

Thu-Thí

CHỦ-SỰ,

SAO Y CHÁNH BẢN

Hòa-Đa, ngày 28-5-1959

Nhà in VUI-VUI — Phanthiết 3-59

Mẫu HT 3/P3

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn .....
Thị xã, Quận BÌNH THẠNH
Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 969
Quyển số .....

Họ và tên	MAI THỊ HOA	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	LE II SEPTEMBRE 1941	
Nơi sinh	BÌNH HÒA XÃ	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	MAI ĐỨC LẠC	NGUYỄN THỊ CỤC
Dân tộc Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	THỢ HỚT TÓC BÌNH HÒA XÃ	LÀM VIỆC NHÀ BÌNH HÒA XÃ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	MAI ĐỨC LẠC 24 BÌNH HÒA XÃ	

TP. 685/77 - 4.500.000

Đăng ký ngày 11 tháng 09 năm 1941
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 04 năm 1978
BÌNH THẠNH ký tên đóng dấu

NGUYỄN-NÔNG

28 rue de l'Orillon
75011 Paris
France

5th July, 1988.

Dear Mrs Khue,

I am here enclosing documents concerning a cousin of mine in Vietnam, Mr NGUYEN THUC TAM, who has applied for entry visas to the United States and, having not heard about these, wishes now to renew his application.

From the documents, you will know that my cousin was, before 1975, enrolled in the Vietnamese Army forces, and this was why he was then arrested and sent to a communist reeducation camp for 10 years. He was released in 1985 but since then, he has been unemployed and living with his family a miserable life. He is now desperately hoping to go to the United States, especially because, as a politically unwanted man in Vietnam, neither he nor his children can have a future there.

I would be very grateful if you could be so kind as to help my cousin in his request and I thank you very much in advance. I would also be very grateful if you would let me know, to the above address, whether there are any more documents to be provided and to let me have a copy of any mail concerning my cousin. I would then forward it to him, by hand, to make sure he can get it.

I apologize for troubling you and I thank you again for your help.

With best wishes

Yours sincerely,

b: Mr. NGUYEN NGOC Ho 28 RUE DE L'ORILLON 75011 Paris - FRANCE.

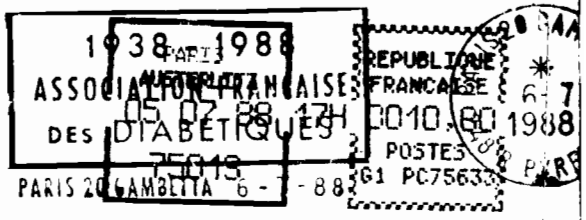

F.P.P.V.A - (Mr. Khue)

P.O. Box 5435 Arlington

JUL 12 1981

V.A. 22205 - 0635 USA

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: ____Y____N_____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** Nguyễn (Last) thức (Middle) Cảm (First)

Current Address: 242/8 Bùi viện, Phường Phạm ngũ Lão, quận 1 thành phố Hồ chí Minh

Date of Birth: 20 - 2 - 1941 **Place of Birth:** Bến tre Thuận hải (Bình thuận)

Previous Occupation (before 1975) thiếu tá - Biệt đội trưởng Biệt đội giám sát an toàn lộ
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 24-6-1975 **To** 16-9-1985

Years: 10 **Months:** 3 **Days:** 24

3. **SPONSOR'S NAME:** _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 25th 1989.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Mai thi Hoa	11-9-1941	wife
2. Nguyễn thuc Linh	30-10-1968	son
3. Nguyễn thi Linh Chi	18-3-1970	daughter
4. Nguyễn thi Linh Giang	30-7-1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

242/8 Đinh viên - phường Phạm ngũ lão
quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

ADDITIONAL INFORMATION :

1. giấy ra trại Nguyễn thuc Tâm
2. " vai sanh Nguyễn thuc Tâm
3. Hôn thú
4. Hộ khẩu
5. Khai sanh Mai thi Hoa
6. Khai sanh Nguyễn thuc Linh
7. Khai sanh Nguyễn thi Linh Chi
8. Khai sanh Nguyễn thi Linh Giang
9. chứng minh nhân dân Nguyễn thuc Tâm
10. chứng minh nhân dân Mai thi Hoa
11. chứng minh nhân dân Nguyễn thuc Linh
12. chứng minh nhân dân Nguyễn thi Linh Chi
13. Linh - Tâm - Hoa - Linh - Chi - Giang
14. giấy Linh bổ nhiệm chức vụ sĩ quan
15. bằng I SOC II - 19-71
16. bằng Inter. of PW/OB course
17. bằng The aerial observation school
18. contract 9042 - Personnel action của Mai thi Hoa.

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC
Số 244 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	0	9	0	2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 176/QĐ ngày 14 tháng 08 năm 1985

của BO NOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THÚC TÂM Sinh năm 1941

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thuận hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

242/8 Đường bùi viện .Quận I. TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá giải đoán viên không ảnh

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 242/8 Đường Bùi viện .Quận I. TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : Có nhiều cố giắng hoàn thành công việc giao .
- Nội quy : Chưa có gì sai phạm .

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 9 năm 1985

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn thúc Tâm
Danh bản số
Lập tại

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn thúc Tâm .

Ngày 10 tháng 9 năm 1985
P. Giám thị

Thiếu tá: Hoàng Xuân

Công An Phường 13 Q1
Xác nhận.

Nguyễn thúc Tâm sinh năm 1941
là thiếu tá giải Đoàn viên Khối
Anh chế độ cũ - Học tập cải tạo
về trình diện ngày 16.09.1985
Tại Công An P13 Q1.

Ngày 16.09.1985
Phó Công An Phường 13 Q1.

Trần Văn Minh

Department of the Army

Certificate of Training

This is to certify that

has successfully completed

Given at

21[illegible] Aviation Company [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

DA FORM 87, 1 SEP 54 — REPLACES DA FORM 87, 1 JAN 48, WHICH IS OBSOLETE

TRÍCH-YẾU:- V/v Bổ nhậm chức-vụ Sĩ-Quan

BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH
PHÒNG TỔNG QUÂN-TRỊ

Số: 14838 /TTM/TQT/BN/SQ/A

THAM-CHIẾU:-HTTT số 620-400 ngày 15.2.1965
-SL số 1/SL/QP ngày 1.1.66 ấn định phụ cấp chức vụ.
-BĐ số 9335/QĐII/TQT/NV/BN1 ngày 16.8.73 của QĐII+QK2
-PYK số 30618/TTM/TQT+P2 ngày 4.9.73 của Bộ TTM

QUYẾT - ĐỊNH
của
TỔNG THAM - MƯU TRƯỞNG QLVNCH

ĐIỀU I :- Để điều chỉnh, nay bổ nhậm kể từ 28.5.1973, Thiếu-Tá HD NGUYỄN-THỨC-TÂM, số-quân 61/109.120, XLTV chức-vụ Biệt-Đội-Trưởng Biệt-Đội Quân-Báo/QĐII chính thức giữ chức-vụ Biệt-Đội-Trưởng Biệt-Đội nầy.

ĐIỀU II:- Sĩ-Quan đương-sự được hưởng phụ cấp chức-vụ theo thể lệ hiện hành.

KBC.4.002, ngày 2 tháng 10 năm 1973
TL.Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH
Trung-Tướng NGUYỄN-VĂN-MẠNH
Tham-Mưu-Trưởng Bộ TTM
Ký tên NGUYỄN-VĂN-MẠNH

/ PHÓ BẢN /
Đại-Tá TRẦN-VĂN-THÂN
Trưởng Phòng Tổng Quân-Trị/TTM
(Ký tên và đóng dấu)

-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-=-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-ĐOÀN II + QK2
BỘ TƯ-LỆNH PHÒNG 2
BIỆT-ĐỘI QUÂN-BÁO
Số: 1125 /QĐII/BĐQB/HC

/// ỞI GỞI

-ĐD.THD/QĐII (Ban Tài Chánh)
"Để xin làm lương phụ cấp chức-vụ cho Sĩ-Quan đương-sự"

-Hồ-sơ
Lưu-chiếu./-

KBC.4.579, ngày 11 tháng 10 năm 1973
TL.Thiếu-Tướng NGUYỄN-VĂN-TOÀN
Tư-Lệnh Quân-Đoàn II + QK2
Đại-Tá LÊ-TRUNG-TƯỜNG
Tham-Mưu-Trưởng
Trung-Tá TRỊNH-TIÊU
Trưởng Phòng 2

Tiêu

United States Army Pacific

Intelligence School

Be it known that

CPT [redacted] THUC TAM

has successfully completed the

INTELLIGENCE STAFF OFFICERS COURSE II 19-71

at fort buckner, okinawa

26 APRIL - 2 JULY 1971

DIRECTOR OF ADMINISTRATION | DIRECTOR OF INSTRUCTION | COMMANDANT

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS, INCORPORATED

Contract 0042

PERSONNEL ACTION

A. **ASSIGNMENT AUTHORITY:** Date 31 March 1975

Name _____ Badge No. _____

Job Classification _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

B. **RECLASSIFICATION AUTHORITY:**

Name _____ Badge No. _____

From _____ Rate _____ Per _____

TO _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

C. **TERMINATION OF EMPLOYMENT:**

Name MAI THI HOA Vgs-05/1 Badge No. V-54055

Job Classification Inv. Equip. Clk JDN 5247 Rate 337$00 Per hr.

Effective Date 2 April 1975

Loc: Ybel0/6091 Ld: Yes

D. **REMARKS:** Termination due to site closure. Two weeks pay in lieu of notice. Eligible for rehire and for payment of unused accrued annual leave, separation allowance as applicable and prorated Tet bonus.

APPROVED ~~DISAPPROVED~~:

Raymond Lee
Contract Manager, 0042

REQUESTED BY:

Pham Ba Lam
Site Supv., Pleiku

Distribution:

White - Employee
Yellow - Installation Manager
Blue - P/R File
Pink - Pers. File-201

PA&E Form 46 (R)

EMPLOYEE

UNITED STATES ARMY PACIFIC

INTELLIGENCE SCHOOL

CERTIFICATE OF TRAINING

This is to Certify that

1LT. NGUYEN - THUC - TAM

Has Successfully Completed the

INTERROGATION OF PW/ORDER OF BATTLE COURSE

During the Period 8 JULY - 2 AUGUST, 1968

	Ky ten va dong dau	Ky ten
OFFICIAL :	TOSHIO CHINEN DIRECTOR OF ADMINISTRATION	ROBERT R. DUDDY COLONEL, INFANTRY COMMANDANT

SAO Y BAN CHANH

KBC.4579, ngay 27 thang 8 nam 1968
Thieu-Ta VU-VIET-SINH
Biet-Doi-Truong, BDQB/QDII

Sở, Tỷ Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 020302326

Họ tên Mai Thị Hoa

Tên thường gọi

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 022543594

Họ tên NGUYỄN THỊ LINH-CHI

Sinh ngày 18-3-1970

Nguyên quán Thuận Hải.

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện, P13, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 022543584

Họ tên NGUYỄN THỨC LINH

Sinh ngày 30-10-1968

Nguyên quán Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện, P13, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 022543595

Họ tên NGUYỄN THỨC TÂM

Sinh ngày 20-02-1941

Nguyên quán Bắc Bình, Thuận Hải.

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện, P13, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Dấu vết riêng hoặc dị hình 2 nốt ruồi [illegible] gần nhau 0,3cm [illegible] chân sau đuôi mắt trái

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân tại : CA : TPHCM

Hẹn đến ngày ..... / ..... / 19..... *trả giấy CMND*

Ngón trỏ trái

Ngày [illegible] 198[illegible]

Ng. Ngọc [illegible]

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm dưới sau đầu mắt trái.

Ngày 3 tháng 10 năm 1988

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Thê

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 0,5cm sau đuôi mắt phải.

Ngày [illegible] tháng 11 năm 1988

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Thê

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi đầu mày phải.

Ngày 3 tháng 10 năm 1988

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Thê

Mẫu HT 3/P 3

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn /

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 2040/1978

Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LINH GIANG	Nam, nữ ~~XXXX~~ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày bảy mươi, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn-	
Nơi sinh	BỆNH VIỆN NGUYỄN VĂN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN TUỐC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế Huyện Hòa đa tỉnh Thuận Hải	Hộ sinh 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người chu đứng khai CC số 024507387	

Đăng ký ngày 20 tháng 03 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 04 năm 1978

TM.UBND ký tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN TẤN ĐẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn /

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 746/1978

Quyển số 01

16/11RT

Họ và tên	NGUYỄN THÚC LINH	Nam, ~~nữ~~ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày bai mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (30.10.1968)	
Nơi sinh	BỆNH VIỆN TỪ DŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THÚC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế Tỉnh Thuận Hải	Nội trợ 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ đứng khai	

Đăng ký ngày 02 tháng 03 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 03 năm 1978

TM/UBND Quận I ký tên đóng dấu

PHỎ VĂN PHÒNG

NGUYỄN-TẤN-ĐẠO

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn 1

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 920/1978

Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN THỊ ĐÌNH CHI	Nam/Nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tám, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi	
Nơi sinh	284 CỘNG QUỲNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THỨC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế 242/8 Bùi viện	Nữ hộ sinh 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ đứng khai	

Đăng ký ngày 18 tháng 02 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 02 năm 1978

TM.UBND Ký tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

VIỆT_NAM CỘNG_HÒA

TỈNH : DARLAC
QUẬN : BANMÊTHUỘT
XÃ : LẠC_GIAO.

Số hiệu : 266/HT.

TRÍCH_LỤC
CHỨNG_THƯ HÔN_THÚ

-oooOooo-

Tên, họ người chồng NGUYỄN_THỨC_TÂM
Nghề-nghiệp Quân-nhân
Sanh ngày 20 tháng 02 năm 1941
tại Long-Hồ, Bình-Thuận
Cư sở tại K.B.C. 4.052
Tạm trú tại K.B.C. 4.052
Tên, họ cha chồng NGUYỄN_THỨC_TOẢN (S)
Tên, họ mẹ chồng HỒ_THỊ_THÁI (S)
Tên, họ người vợ MAI_THỊ_HOA
Nghề-nghiệp Nội-trợ
Sanh ngày 11 tháng 9 năm 1941
tại Bình-Hòa, Xã Gia-Định
Cư sở tại Cư-xá Sĩ-quan Trung-đoàn 45
Tạm trú tại Cư-xá Sĩ-quan Trung-đoàn 45
Tên, họ cha vợ MAI_[illegible]_LẠC (S)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN_THỊ_CÚC (S)
Ngày cưới 11 - 12 - 1965.
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế . . . . . .
ngày . . . . tháng . . . . năm . . . . tại . . . .

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

LẠC_GIAO, ngày 11 tháng 12 năm 1968

VIÊN_CHỨC HỘ_TỊCH

[illegible]

THỊ-THỰC CHỮ-KÝ
CỦA CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
Banmêthuột, ngày 21 tháng 10 năm 68
TỈNH TRƯỞNG TỈNH DARLAC
TRƯỞNG-TY HÀNH-CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

[illegible] THÀNH

[illegible] HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 969

Quyển số

Họ và tên	MAI THỊ HOA	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng năm	LE II SEPTEMBRE 1941	
Nơi sinh	BÌNH HÒA XÃ	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	MAI ĐỨC LẠC	NGUYỄN THỊ CỤC
Dân tộc Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	THỢ HỚT TÓC BÌNH HÒA XÃ	LÀM VIỆC NHÀ BÌNH HÒA XÃ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	MAI ĐỨC LẠC 24 BÌNH HÒA XÃ	

Đăng ký ngày 11 tháng 09 năm 1941

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 04 năm 1978

BÌNH [illegible] ký tên đóng dấu

NGUYỄN [illegible]

SỞ TƯ PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA H.G. QUẬN HOA-ĐA

Ngày 8 tháng I năm 1958

CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH CỦA

NGUYỄN-THỨC-TÂM

Số 03/HĐ

★

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám

ngày Tám tháng Một hồi 8 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-ngọc-Kiều

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải Quận HOA-ĐA

ngồi tại văn-phòng Quận HOA-ĐA

Có Lục-sự đặc-cử Nguyễn-hữu-Thừng giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU

Hồ-thị-Thửi, 47 tuổi, nghề-nghiệp Nội-trợ

sanh-quán Long-Lễ, Hòa-Đa, Bình-Thuận

hiện trú Long-Lễ, Hòa-Đa, Bình-Thuận

thẻ căn cước số T3I.0048-B-00083

ngày 27.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thế-vì KHAI-SINH cho NGUYỄN-THỨC-TÂM vì lý-do sổ bộ thất lạc trong thời kỳ chiến tranh, theo như đơn đã đệ tại Bản Tòa ngày 6.I.58. Y xin cam đoan rằng xưa nay y chưa xin giấy chứng-chỉ này cho NGUYỄN-THỨC-TÂM ở một Tòa-án nào và lần này là lần xin đầu tiên.

Đương-sự dẫn ba nhân-chứng sau đây để chứng thực lời khai của y:

1°/ Hồ-hữu-Huệ, 74 tuổi, nghề-nghiệp Làm ruộng
trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00030
ngày 8.6.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

2°/ Lê-Nhu, 5I tuổi, nghề-nghiệp Thợ may
trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00318
ngày 26.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

3°/ Nguyễn-Đồng, 47 tuổi, nghề-nghiệp
trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00470
ngày 20.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên NGUYỄN-THỨC-TÂM sinh ngày Hai mươi tháng Hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi một (20.2.1941) ( )

tại làng Long-Lễ quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận

trú tại làng Long-Lễ quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận

là con của Ông Nguyễn-thức-Toản (vắng mặt)

và Bà Hồ-thị-Thửi 47 tuổi là vợ chánh

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục KHAI-SINH được là vì sự biến cố chiến-tranh bản chánh đã bị thất lạc.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế vì này cho tên NGUYỄN-THỨC-TÂM, Chiếu theo các điều 47-48 H. V. Hộ-Luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ,
Ký tên Nguyễn-hữu-Thừng

NGƯỜI ĐỨNG XIN:
Hồ-thị-Thửi ký tên

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải,
Ký tên Nguyễn-ngọc-Kiều và đóng dấu

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG:

1°/ Hồ-hữu-Huệ ký tên

2°/ Lê-Nhu ký tên

3°/ Nguyễn-Đồng ký tên

TRƯỚC-BẠ TẠI PHANTHIẾT

ngày 14 tháng I năm 1958
quyển 7 tờ 9 số 43

Thu-Thỉ
CHỦ-SỰ,
Ký tên không rõ và đóng dấu

SAO Y CHÁNH BẢN
Hòa-Đa, ngày ... 5 ... 1959
Q. THẨM-PHÁN ...

Nhà in VIII-VII – Phanthiết-59

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyễn thức Cảm
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : ngày 20 tháng 2 năm 1941
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 242/8 đường Bùi viện - phường Phạm ngũ
(Dia chi tai Viet-Nam) Lão - quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _

If Yes (Neu co): From (Tu): 14-6-1975 To (Den): 16-9-1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Yên bái - Hoàng liên Sơn (Bắc Việt) - Xuân lộc
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): thợ điện

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): thiếu tá
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Biệt đội Trưởng Biệt đội quân báo quân đoàn II Date (nam): 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): bốn người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 242/8 Bùi viện - phường Phạm ngũ Lão - quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

_____

_____

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: Nguyễn thức Cảm - NLK - 242/8 Bùi viện - phường
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phạm ngũ Lão
quận 1, thành phố Hồ chí Minh.

DATE: June 4th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- Mai thị Hoa	11-9-1941	wife
2- Nguyễn thúc Linh	30-10-1968	son
3- Nguyễn thị Linh Chi	18-3-1970	daughter
4- Nguyễn thị Linh Giang	30-7-1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

2242/8 Bùi viện - phường Phạm ngũ lão
quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1- giấy ra trại Nguyễn thúc Tâm
2- khai sinh Nguyễn thúc Tâm
3- Hôn thú
4- Hộ khẩu
5- khai sinh Mai thị Hoa,
6- khai sinh Nguyễn thúc Linh
7- khai sinh Nguyễn thị Linh Chi
8- khai sinh Nguyễn thị Linh Giang
9- chứng minh nhân dân Nguyễn thúc Tâm
10- chứng minh nhân dân Mai thị Hoa
11- chứng minh nhân dân Nguyễn thúc Linh
12- chứng minh nhân dân Nguyễn thị Linh Chi
13- Hình : Tâm - Hoa - Linh - Chi - Giang.
14- Quyết định bổ nhiệm chức vụ Sĩ quan
15- Bằng : ISOC II 19-71-
16- Bằng : Inter. of PW/OB course.
17- Bằng : The aerial observation school.
18- Contract 0042 - Personnel action của Mai thị Hoa.

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-06

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyễn thức Kâm
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : ngày 20 tháng 2 năm 1941
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): x

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 242/8 đường Bùi viện - phường Phạm ngũ Lão - quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) x No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 14-6-1975 To (Den): 16-9-1985

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): Yên bái - Hoàng liên Sơn (Bắc việt) - Xuân lộc

PROFESSION (Nghe nghiep): thợ điện

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): thiếu tá

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Biệt đội trưởng Biệt đội quân báo quân đoàn II Date (nam): 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): bốn người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 242/8 Bùi viện - phường Phạm ngũ Lão - quận 1 - thành phố Hồ chí Minh.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

_____

_____

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: Nguyễn thức Kâm Nhf - 242/8 Bùi viện - phường
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phạm ngũ Lão
quận 1, thành phố Hồ chí Minh

DATE: June 4th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP T PA.
1- Mai thị Hoa	11-9-1941	wife
2- Nguyễn thúc Linh	30-10-1968	son
3- Nguyễn thị Linh Chi	18-3-1970	daughter
4- Nguyễn thị Linh Giang	30-7-1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

2142/8 Bùi viện - phường Phạm ngũ Lão
quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1- giấy ra trại Nguyễn thúc Tâm
2- Khai sinh Nguyễn thúc Tâm
3- Hôn thú
4- Hộ khẩu
5- Khai sinh Mai thị Hoa
6- Khai sinh Nguyễn thúc Linh
7- Khai sinh Nguyễn thị Linh Chi
8- Khai sinh Nguyễn thị Linh Giang
9- chứng minh nhân dân Nguyễn thúc Tâm
10- chứng minh nhân dân Mai thị Hoa
11- chứng minh nhân dân Nguyễn thúc Linh
12- chứng minh nhân dân Ng thị Linh Chi
13- Linh - Tâm - Hoa - Linh - Chi - Giang
14- quyết định bổ nhiệm chức vụ Si quan.
15- bằng ISOC II - 19-71.
16- bằng : Inter. of PW/OB course.
17- bằng : The aerial observation school
18- Contract 0042 - Personnel action của Mai thị Hoa.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM VEWL.# _____
(Two Copies)

I-171: ___Y___N___

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** Nguyễn (Last) thức (Middle) Cảm (First)

Current Address: 242/8 Bùi viện - phường Phạm ngũ Lão - quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

Date of Birth: 20-2-1941 **Place of Birth:** Bình Định - Thuận hải (Bình Thuận)

Previous Occupation (before 1975) Chiến tá - Biệt đội trưởng Biệt đội quân báo QĐII
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 14-6-1975 **To** 16-9-1985

Years: 10 **Months:** 3 **Days:** 4

3. **SPONSOR'S NAME:** _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	**Relationship**

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 4th 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- Mai thị Hoa	11-9-1941	wife
2- Nguyễn thúc Linh	30-10-1968	son
3- Nguyễn thị Linh Chi	18-2-1970	daughter
4- Nguyễn thị Linh Giang	30-7-1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

242/8 Bùi viện - phường Phạm ngũ Lão
quận 1 - thành phố Hồ chí Minh

ADDITIONAL INFORMATION :

1- giấy ra trại Nguyễn thúc Tâm
2- Khai sanh Nguyễn thúc Tâm
3- Hôn thú
4- Hộ khẩu
5- Khai sanh Mai thị Hoa
6- Khai sanh Nguyễn thúc Linh
7- Khai sanh Nguyễn thị Linh Chi
8- Khai sanh Nguyễn thị Linh Giang
9- chứng minh nhân dân Nguyễn thúc Tâm
10- chứng minh nhân dân Mai thị Hoa
11- chứng minh nhân dân Nguyễn thúc Linh
12- chứng minh nhân dân Nguyễn thị Linh Chi
13- Hình : Tâm - Hoa - Linh - Chi - Giang
14- quyết định bổ nhiệm chức vụ Sĩ quan
15- Bằng ISOC II - 19-71.
16- Bằng Inter. of PW/OB course.
17- Bằng The aerial observation school
18- Contract 0042 - Personnel action của Mai thị Hoa

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC
Số 244 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	0	9	0	2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 176/QĐ ngày 18 tháng 08 năm 1985

của BO NOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THÚC TÂM Sinh năm 1941

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thuận hải

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

242/8 Đường bùi viện .Quận I. TP/ HO CHI MINH

Can tội Thiếu tá giải đoán viên không ảnh

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 242/8 Đường Bui viện .Quận I. TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu .
- Lao động : Có nhiều cố giắng hoàn thành công việc giao .
- Nội quy : Chưa có gì sai phạm .

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 9 năm 1985

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn thúc Tâm
Danh bản số
Lập tại

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn thúc Tâm .

Ngày 19 tháng 9 năm 1985
P. Giám thị

Thiếu tá: Hoàng Xuân

Công An phường 13 Q1
xác nhận.

Nguyễn thuế Tân sinh năm 1941
là thiếu tá giải ngũ không
An chế độ cải tạo
về trình diện ngày 16.09.1985
Tại Công An P13 Q1.

Ngày 16.09.1985
Phó Công An phường 13 Q1.

Department of the Army

Certificate of Training

This is to certify that

has successfully completed

Given at

219th Aviation Company [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

DA FORM 1 SEP 54 87 REPLACES DA FORM 87, 1 JAN 48, WHICH IS OBSOLETE

VIET-NAM CONG-HOA
BO QUOC-PHONG
BO TONG THAM-MUU QLVNCH
PHONG TONG QUAN-TRI

TRÍCH-YẾU:- V/v Bổ nhậm chức-vụ Sĩ-Quan

So: 14838 /TTM/TQT/BN/SQ/A

THAM-CHIẾU:-HTTT số 620-400 ngày 15.2.1965
-SL số 1/SL/QP ngày 1.1.66 ấn định phụ cấp chức vụ.
-BD số 9335/QDII/TQT/NV/BN1 ngày 16.8.73 của QDII+QK2
-PYK số 30618/TTM/TQT+P2 ngày 4.9.73 của Bộ TTM

/// U Y Ế T - D Ị N H
của
TỔNG THAM - MƯU TRƯỞNG QLVNCH

DIỀU I :- Để điều chỉnh, nay bổ nhậm kể từ 28.5.1973, Thiếu-Tá HD NGUYỄN-THỨC-TÂM, số-quân 61/109.120, XLTV chức-vụ Biệt-Đội-Trưởng Biệt-Đội Quân-Báo/QDII chính thức giữ chức-vụ Biệt-Đội-Trưởng Biệt-Đội này.

DIỀU II:- Sĩ-Quan đương-sự được hưởng phụ cấp chức-vụ theo thể lệ hiện hành.

KBC.4.002, ngày 2 tháng 10 năm 1973
TL.Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH
Trung-Tướng NGUYỄN-VĂN-MẠNH
Tham-Mưu-Trưởng Bộ TTM
Ký tên NGUYỄN-VĂN-MẠNH

/ PHÓ BẢN /
Đại-Tá TRẦN-VĂN-THAN
Trưởng Phòng Tổng Quản-Trị/TTM
(Ký tên và đóng dấu)

VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-DOAN II + QK2
BO TU-LENH PHONG 2
BIỆT-ĐỘI QUÂN-BÁO
So: 1125 /QDII/BDQB/HC

/// AO GÓI

-DD.THD/QDII (Ban Tài Chánh)
"Đề xin làm lương phụ cấp chức-vụ cho Sĩ-Quan đương-sự"

KBC.4.579, ngày 11 tháng 10 năm 1973
TL.Thiếu-Tướng NGUYỄN-VĂN-TOÀN
Tư-Lệnh Quân-Đoàn II + QK2
Đại-Tá LÊ-TRUNG-TƯỜNG
Tham-Mưu-Trưởng
Trung-Tá TRỊNH-TIẾU
Trưởng Phòng 2

-Hồ-sơ
Lưu-chiểu./-

United States Army Pacific

Intelligence School

Be it known that

CPT [illegible] THUC TAM

has successfully completed the

INTELLIGENCE STAFF OFFICERS COURSE II 19-71

at fort buckner, okinawa

26 APRIL - 2 JULY 1971

DIRECTOR OF ADMINISTRATION | DIRECTOR OF INSTRUCTION | COMMANDANT

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS, INCORPORATED

Contract 0042

PERSONNEL ACTION

A. **ASSIGNMENT AUTHORITY:** Date 31 March 1975

Name _____ Badge No. _____

Job Classification _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

B. **RECLASSIFICATION AUTHORITY:**

Name _____ Badge No. _____

From _____ Rate _____ Per _____

TO _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

C. **TERMINATION OF EMPLOYMENT:**

Name MAI THI HOA Vgs-05/1 Badge No. V-54055

Job Classification Inv. Equip. Clk JDN 382 5247 Rate 337$00 Per hr.

Effective Date 2 April 1975

Loc: Ybel0/6091 Ld: Yes

D. **REMARKS:** Termination due to site closure. Two weeks pay in lieu of notice. Eligible for rehire and for payment of unused accrued annual leave, separation allowance as applicable and prorated Tet bonus.

APPROVED ~~DISAPPROVED~~:

Raymond Lee
Contract Manager, 0042

REQUESTED BY:

Pham Ba Lam
Site Supv., Pleiku

Distributions:

White — Employee
Yellow — Installation Manager
Blue — P/R File
Pink — Pers. File-201

PA&E Form 46-154

EMPLOYEE

UNITED STATES ARMY PACIFIC

INTELLIGENCE SCHOOL

CERTIFICATE OF TRAINING

This is to Certify that

1LT. NGUYEN - THUC - TAM

Has Successfully Completed the

INTERROGATION OF PW/ORDER OF BATTLE COURSE

During the Period 8 JULY - 2 AUGUST, 1968

	Ky ten va dong dau	Ky ten
OFFICIAL :	TOSHIO CHINEN DIRECTOR OF ADMINISTRATION	ROBERT R. DUDDY COLONEL, INFANTRY COMMANDANT

SAO Y BAN CHANH

KBC.4579, ngay 27 thang 8 nam 1968
Thieu-Ta VU-VIET-SINH
Biet-Doi-Truong, BDQB/QDII

Dấu vết riêng hoặc dị hình 2 nốt ruồi trắng gần nhau 0,3cm [illegible] [illegible] [illegible]

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại : CA : TP HCM

Hẹn đến ngày .... / .... / 19..... trả giấy CMND

Ngón trỏ trái

Ngày [illegible] 19[illegible]

Ng. Ngọc [illegible]

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Không

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ phải

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm dưới sau đầu mắt trái.

Ngày 3 tháng 10 năm 1988

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Thể

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Không

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ phải

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 0,5cm sau đuôi mắt phải.

Ngày [illegible] tháng 11 năm 1988

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Thể

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Không

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ phải

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi đầu mày phải.

Ngày 3 tháng 10 năm 1988

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lâm Văn Thể

Sở, Ty Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 020202328

Họ tên Mai thị Hoa

Tên thường gọi

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020543594

Họ tên NGUYỄN THỊ LINH-CHI

Sinh ngày 18-3-1970

Nguyên quán Thuận Hải.

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện, P13, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020534364

Họ tên NGUYỄN THỨC LINH

Sinh ngày 30-10-1968

Nguyên quán Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 212/6 Bùi Viện, P13, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020543535

Họ tên NGUYỄN THỨC TÂM

Sinh ngày 20-02-1941

Nguyên quán Bắc Bình, Thuận Hải.

Nơi thường trú 212/8 Bùi Viện, P13, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu HT 3/P 3

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn 1

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 2040/1978

Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LINH GIANG	Nam, nữ ~~XXXX~~ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày bảy mươi, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn-	
Nơi sinh	BỆNH VIỆN NGUYỄN VĂN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THÚC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế Quận Hòa đa tỉnh Thuận Hải	Hộ sinh 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người chu đứng khai CC số 024507687	

Đăng ký ngày 30 tháng 03 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 04 năm 1978

TM.UBND ký tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN TẤN ĐẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn /

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 746/1978

Quyển số 01

16/11RT

Họ và tên	NGUYỄN THÚC LINH	Nam, ~~Nữ~~ XX Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày bảy mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (30.10.1968)	
Nơi sinh	BỆNH VIỆN TỪ DŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THÚC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế Tỉnh Thuận Hải	Nội trợ 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ đứng khai	

Đăng ký ngày 02 *tháng* 03 *năm* 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 *tháng* 03 *năm* 1978

TM/UBND Quận I ký tên đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN-TẤN-ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn 1
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 970/1978
Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN THỊ ĐÌNH CHI	Nam/Nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tám, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi -	
Nơi sinh	284 CÔNG QUỲNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THỨC TÂM 1941	MAI THỊ HOA 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tài xế 242/8 Bùi viện	Nữ hộ sinh 242/8 Bùi viện Quận 1
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Cha mẹ đứng khai	

Đăng ký ngày 18 tháng 02 năm 1978
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 27 tháng 02 năm 1978
TM. UBND ... I ... ký tên đóng dấu
PHÓ VĂN PHÒNG

SAO

VIỆT_NAM CỘNG_HÒA

TỈNH : DARLAC
QUẬN : BANMÊTHUỘT
XÃ : LẠC_GIAO.

Số hiệu : 266/HT.

TRÍCH_LỤC
CHỨNG_THƯ HÔN_THÚ

-oooOooo-

Tên, họ người chồng NGUYỄN_THỨC_TÂM
Nghề-nghiệp Quân-nhân
Sanh ngày 20 tháng 02 năm 1941
tại Long-Lễ, Bình-Thuận
Cư sở tại K.B.C. 4.052
Tạm trú tại K.B.C. 4.052
Tên, họ cha chồng NGUYỄN_THỨC_TOẢN (S)
Tên, họ mẹ chồng HỒ_THỊ_THÁI (S)
Tên, họ người vợ MAI_THỊ_HOA
Nghề-nghiệp Nội-trợ
Sanh ngày 11 tháng 9 năm 1941
tại Bình-Hòa, Xã Gia-Định
Cư sở tại Cư-xá Sĩ-quan Trung-đoàn 45
Tạm trú tại Cư-xá Sĩ-quan Trung-đoàn 45
Tên, họ cha vợ MAI_[illegible]_LẠC (S)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN_THỊ_CÚC (S)
Ngày cưới 11 - 12 - 1965.
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế . . . . . .
ngày . . . . tháng . . . . năm . . . . tại . . . .

THÍCH Ý BỔN: CHÁNH

LẠC_GIAO, ngày 11 tháng 12 năm 1968

VIÊN_CHỨC HỘ_TỊCH

[illegible] 65
10 [illegible] 10 [illegible] 68

THỊ-THỰC CHỮ-KÝ
CỦA CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ LẠC GIAO
Banmêthuột, ngày 21 tháng 10 năm 1968
TỈNH TRƯỞNG TỈNH DARLAC
TRƯỞNG TY HÀNH-CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN [illegible]

Xã, Phường: [illegible]

Huyện, Quận: [illegible] THẠNH

Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 969

Quyển số

Họ và tên	MAI THỊ HOA	Nam, nữ: NỮ
Sinh ngày tháng năm	LE 11 SEPTEMBRE 1941	
Nơi sinh	BÌNH HÒA XÃ	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	MAI ĐỨC LẠC	NGUYỄN THỊ CỤC
Dân tộc Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	THỢ HỚT TÓC BÌNH HÒA XÃ	LÀM VIỆC NHÀ BÌNH HÒA XÃ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	MAI ĐỨC LẠC 24 BÌNH HÒA XÃ	

Đăng ký ngày 11 tháng 09 năm 1941

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 04 năm 1978

[illegible] BÌNH [illegible] ký tên đóng dấu

NGUYỄN HỒNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA H.G. QUẬN HÒA-ĐA

Ngày 8 tháng I năm 1959

CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH CỦA NGUYỄN-THỨC-TÀI

Số 03/HĐ

★

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám

ngày Tám tháng Một hồi 8 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-ngọc-Kiều

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải Quận HÒA-ĐA

ngồi tại văn-phòng Quận HÒA-ĐA

Có Lục-sự đặc-cử Nguyễn-hữu-Thưng giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU

Hồ-thị-Thái, 47 tuổi, nghề-nghiệp Nội-trợ

sanh-quán Long-Lễ, Hòa-Đa, Bình-Thuận

hiện trú Long-Lễ, Hòa-Đa, Bình-Thuận

thẻ căn cước số T3I.0046-B-00083

ngày 27.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thế-vì KHAI-SINH cho NGUYỄN-THỨC-TÀI

vì lý-do sổ bộ thất lạc trong thời kỳ chiến tranh, theo như đơn đã đệ tại Bản Tòa ngày 6.I.58. Y xin cam đoan rằng xưa nay y chưa xin giấy chứng-chỉ này cho NGUYỄN-THỨC-TÀI ở một Tòa-án nào và lần nầy là lần xin đầu tiên.

Đương-sự dẫn ba nhân-chứng sau đây để chứng thực lời khai của y :

1°/ Hồ-hữu-Huệ, 74 tuổi, nghề-nghiệp Làm-Ruộng

trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00039

ngày 8.6.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

2°/ Lê-Nhu, 51 tuổi, nghề-nghiệp Thợ may

trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00318

ngày 26.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

3°/ Nguyễn-Đồng, 47 tuổi, nghề-nghiệp

trú ngụ tại Long-Lễ, Hòa-Đa thẻ kiểm-tra số T3I.0048-A-00479

ngày 20.7.55 do Quận Hòa-Đa cấp.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên NGUYỄN-THỨC-TÀI sinh ngày Hai mươi tháng Hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi một (20.2.1941) ( ) tại làng Long-Lễ quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận trú tại làng Long-Lễ quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận là con của Ông Nguyễn-thức-Toàn (vắng mặt) và Bà Hồ-thị-Thái 47 tuổi là vợ chánh

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục KHAI-SINH được là vì sự biến cố chiến-tranh bản-chánh đã bị thất lạc.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế vì này cho tên NGUYỄN-THỨC-TÀI, Chiếu theo các điều 47-48 H. V. Hộ-Luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ, *Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giải,*

Ký tên Nguyễn-hữu-Thưng NGƯỜI ĐỨNG XIN : Ký tên Nguyễn-ngọc-Kiều và đóng dấu

Hồ-thị-Thái ký tên

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG:

1°/ Hồ-hữu-Huệ ký tên

2°/ Lê-Nhu ký tên

3°/ Nguyễn-Đồng ký tên

TRƯỚC-BẠ TẠI PHANTHIẾT

ngày 14 tháng I năm 1959

quyển 7 tờ 9 số 43

Thu-Thi

CHỦ-SỰ,

SAO Y CHÍNH BẢN

Hòa-Đa, ngày 28 tháng 5 năm 1959

THÂN-TUẤN

Ký tên không rõ và đóng dấu

Nhà in VUI-VUI – Phanthiết – 59

CONTROL

_____ Card
__✓__ Doc. Request; Form a/6/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter